

KẾ HOẠCH

Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

Căn cứ Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Thực hiện Kế hoạch 259/KH-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Thực hiện Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành về việc phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, địa phương thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Phước năm 2021.

Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2021, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

- Tăng cường và đổi mới công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT, quảng bá các dịch vụ công trực tuyến, các công cụ hỗ trợ để tổ chức, công dân có thể tương tác, trao đổi với các cơ quan, chính quyền; tiếp tục nâng cao nhận thức và kiến thức, pháp luật về CNTT, pháp luật về Tài nguyên và Môi trường, bảo đảm là một trong các nội dung trọng tâm, thường xuyên trong Cổng thông tin điện tử của UBND, Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường cũng như Trang thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử tổng hợp của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Rà soát, hoàn thiện các Quy chế ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tài nguyên và Môi trường.

- Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động xử lý văn bản hoàn toàn trên máy tính, phần mềm quản lý văn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sử dụng hộp thư điện tử công cụ trong việc trao đổi thông tin phục vụ công vụ hàng ngày.

- 80% văn bản được lãnh đạo sở ký số bằng USB Token và SIM PIK (trừ các văn bản mật, tuyệt mật).

- Hoàn thiện việc tích hợp chữ ký số trong quá trình chứng thực văn bản ở các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Triển khai thực hiện phòng họp không giấy trên các nền tảng ứng dụng do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp.

II. Nội dung Kế hoạch

1. Công tác tuyên truyền, tổ chức, triển khai và nâng cao nhận thức

- Xây dựng, rà soát điều chỉnh quy chế vận hành và khai thác các Hệ thống thông tin quản lý ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước như: Quy chế quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước; Quy chế quản lý, sử dụng mạng máy tính nội bộ và hệ thống thư điện tử Bình Phước; Quy chế sử dụng, quản trị phần mềm “Quản lý văn bản và hồ sơ công việc”.

- Xây dựng bảng chấm điểm đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Tuyên truyền, hướng dẫn hỗ trợ sử dụng các ứng dụng công nghệ trong công tác cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố.

- Thanh tra, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về công nghệ thông tin và các qui định, quy chế ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Tài nguyên và Môi trường.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Nâng cao nhận thức và kiến thức, pháp luật về CNTT, pháp luật về Tài nguyên và Môi trường; nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin truyền thông về Tài nguyên và Môi trường trên Trang thông tin điện tử của Sở.

2. Công tác duy trì, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin

- Nâng cấp, chuẩn hoá hạ tầng CNTT tại các phòng, đơn vị đáp ứng nhu cầu làm việc của công chức viên chức và người lao động, nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung và chuyên ngành.

- Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản theo hướng mới, chữ ký số, ký số theo Nghị định 30, liên thông giữa các tỉnh, bộ dưới sự hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Cập nhật, sửa đổi Trang thông tin của Sở theo chuẩn hóa, thay đổi giao diện đẹp hơn dễ truy cập, nâng cấp thêm Modun Tiếng Anh.

- Tham mưu cho Ban Giám đốc sở luôn duy trì sử dụng các phần mềm chống virus, hacker tấn công.

- Chính sửa, cập nhật bài viết lên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Triển khai thực hiện hệ thống phòng họp không giấy trên các nền tảng ứng dụng của Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp.

3. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành nội bộ

- Triển khai Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc đáp ứng nhu cầu ứng dụng chữ ký số, theo dõi công việc, nộp lưu trữ văn bản điện tử, liên thông văn bản các cấp; Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên ngành Tài nguyên và Môi trường sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi văn bản và công việc.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tất cả lĩnh vực của ngành theo hướng triển khai ứng dụng thông minh.

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường.

- Tiếp tục thu thập hồ sơ tài liệu dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường; Chuẩn hóa, số hóa và chuyển đổi dữ liệu tài liệu lưu trữ, từng bước xây dựng kho dữ liệu số ngành Tài nguyên và Môi trường theo hướng hiện đại.

4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cập nhật Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011. Tích hợp trên Trang thông tin hành chính công của tỉnh cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4 tập trung, thống nhất và là kênh thông tin, đối thoại trực tuyến với người dân, doanh nghiệp về hoạt động quản lý nhà nước trong ngành Tài nguyên và Môi trường, nâng cao hiệu quả tiếp nhận ý kiến đóng góp của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

- Cung cấp các dịch vụ tra cứu trực tuyến dữ liệu chuyên ngành phục vụ nhu cầu cho người dân và doanh nghiệp trên các lĩnh vực của ngành Tài nguyên và Môi trường.

III. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch

- Ngân sách tỉnh, kinh phí tự chủ của đơn vị sự nghiệp.

- Các phòng, đơn vị trên cơ sở nội dung kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án, đề án, phương án và chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của phòng, đơn vị đã được bố trí ngân sách thực hiện.

- Nguồn thu khác.

2. Dự kiến kinh phí thực hiện các năm tiếp theo

- Kế hoạch, dự toán chi ứng dụng CNTT năm 2021 phải được xây dựng, đảm bảo thống nhất gồm các nhóm nội dung: các dự án ứng dụng CNTT (dự án chuyển tiếp; dự án mới; dự án chuẩn bị đầu tư); các hoạt động ứng dụng CNTT lập đề cương và dự toán chi tiết; các hoạt động ứng dụng CNTT không phải lập dự án, không phải lập đề cương và dự toán chi tiết; trong đó đối với các dự án



mới: chỉ đưa vào kế hoạch, danh mục dự. Trường hợp tại thời điểm lập dự toán mà dự án chưa đáp ứng đủ điều kiện này thì phải hoàn thành thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định.

- Dự toán chi ứng dụng CNTT phải được xây dựng dựa trên khối lượng công việc cụ thể, các tiêu chuẩn, định mức, định mức chi phí (đơn giá) đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành. Đối với các nội dung chưa có định mức chi phí và chưa có hướng dẫn về lập dự toán chi phí, dự toán được xây dựng dựa vào khối lượng công việc cụ thể, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Sở

- Văn phòng đơn vị chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị khác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hàng năm hoặc từng giai đoạn, xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở. Đề xuất, báo cáo Sở xem xét phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

- Hướng dẫn các đơn vị sử dụng ứng dụng CNTT.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị và các đơn vị có liên quan tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện để rút ra kinh nghiệm.

- Tổ chức kiểm tra (có đề xuất xử lý) bảo đảm 100% công chức, viên chức và người lao động phải sử dụng thành thạo ứng dụng CNTT trong công việc.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng CNTT của đơn vị là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai

- Hoàn thành hóa đơn thanh toán điện tử lĩnh vực đất đai.

- Hoàn thiện các phần mềm quản lý nhân sự, tài sản, quản lý công lý công trình dự của đơn vị.

- Số hóa 100% các tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện; đồng thời xây dựng phần mềm quản lý kho cho toàn bộ hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Tham mưu Sở xây dựng Quy chế quản lý, khai thác sử dụng, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, đặc biệt là công tác triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong phạm vi của mình, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên tăng cường sử dụng hộp thư điện tử công vụ; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở xây dựng Kế hoạch

ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động; cân đối kinh phí đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường, đề nghị các đơn vị có liên triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp vướng mắc khó khăn, đề nghị các đơn vị báo cáo Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở) để xin ý kiến chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.



Diệp Trường Vũ



